



Tỷ giá

- Tỷ giá là giá cả của một đồng tiền này tính bằng đồng tiền khác
- Ví dụ: $1 \text{ USD} = 20.000 \text{ VNĐ}$
- Đồng tiền yết giá: Là đồng tiền có số đơn vị cố định là 1
- Đồng tiền định giá: là đồng tiền có đơn vị thay đổi



Tỷ giá

- Tăng giá – giá trị của một đồng tiền tăng so với giá trị đồng tiền khác
- Giảm giá – giá trị của một đồng tiền giảm so với giá trị đồng tiền khác

cuu duong than cong. com



Tỷ giá

- Phương pháp yết tỷ giá:
 - Yết giá trực tiếp: ngoại tệ là đồng tiền yết giá, nội tệ là đồng tiền định giá

Ví dụ: $E (\text{VNĐ}/\text{USD}) = 20.000$

- Yếu giá gián tiếp: ngoại tệ là đồng tiền định giá, nội tệ là đồng tiền yết giá

Ví dụ: $E (\text{USD}/\text{VNĐ}) = 0.00005$



Tỷ giá trong dài hạn

- Quy luật một giá
- Thuyết ngang giá sức mua

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)

[cuu duong than cong. com](http://cuuduongthancong.com)



Các nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá dài hạn

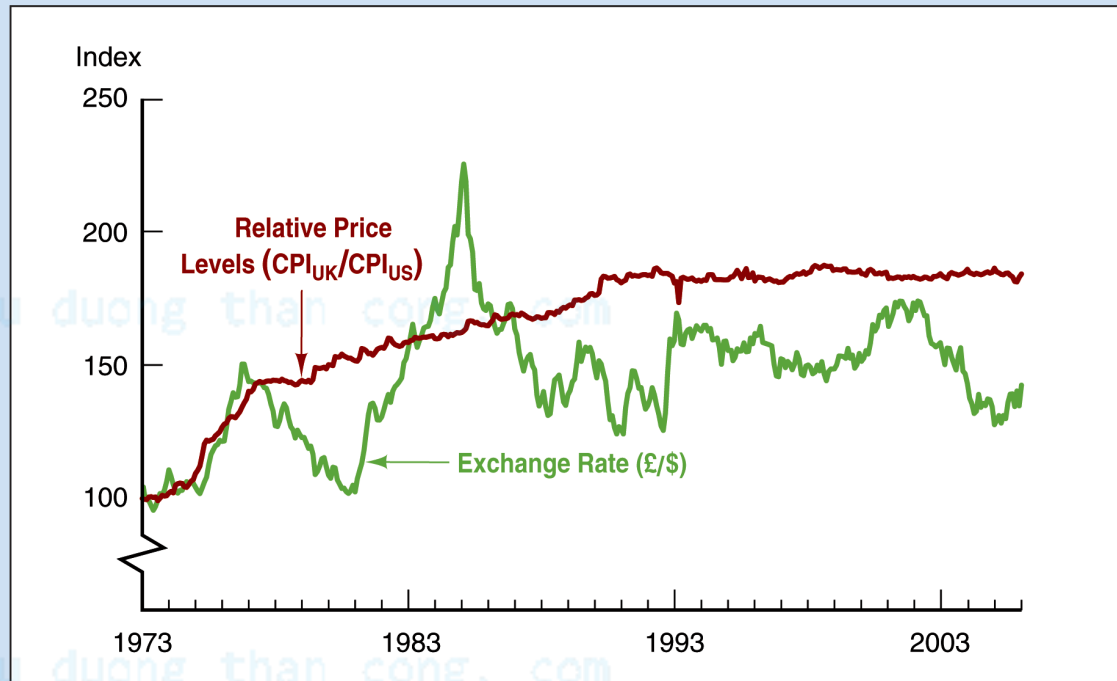
- Mức giá cả
- Hàng rào thương mại
- Mức độ ưu thích hàng ngoại
- Năng suất

cuu duong than cong. com



FIGURE 2
Purchasing Power Parity,
United States/United
Kingdom, 1973–2005
(Index: March 1973 = 100.)

Source: www.statistics.gov.uk/statbase/tsdataset2.asp.



Bảng tổng hợp nhân tố ảnh hưởng đến tỷ giá trong dài hạn

Nhân tố	Chiều hướng thay đổi	Tỷ giá điều chỉnh
Mức giá cả trong nước	↑	↓
Hàng rào thương mại	↑	↑
Cầu nhập khẩu	↑	↓
Cầu hh xuất khẩu	↑	↑
Năng suất	↑	↑

Ghi chú: Tỷ giá được niêm yết gián tiếp, tỷ giá tăng thì đồng nội tệ lên giá và ngược lại



TỶ GIÁ TRONG NGẮN HẠN

- Có thể định nghĩa: tỷ giá là giá cả của tài sản trong nước tính bằng tài sản nước ngoài
- Sử dụng lý thuyết lượng cầu tài sản – Nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến cầu tài sản (bằng đồng nội tệ) và những tài sản (bằng ngoại tệ) là lợi tức dự kiến của từng loại tài sản này



So sánh lợi tức

Giả sử:

- USD là đồng nội tệ và những tài sản bằng đồng USD được trả lãi i^D
- EUR là đồng ngoại tệ và những tài sản bằng EUR có lãi suất là i^F
- Để so sánh lợi tức dự kiến bằng USD và EUR, chúng ta phải quy đồng về một đơn vị tiền tệ:

+ E_t = tỷ giá hiện tại

+ E_{t+1} = tỷ giá tương lai tại thời điểm tới

+ $\frac{E_{t+1}^e - E_t}{E_t}$ = mức độ điều chỉnh tỷ giá

So sánh lợi tức dự tính

Ta có:

- RET_{USD} tính bằng EUR $= i^D + \frac{E_{t+1}^e - E_t}{E_t}$

- $RET_{EUR} = i^F$

- Điều kiện ngang bằng lãi suất ta có:

$$i^F = i^D + \frac{E_{t+1}^e - E_t}{E_t} \quad \text{Hoặc} \quad i^D = i^F - \frac{E_{t+1}^e - E_t}{E_t}$$



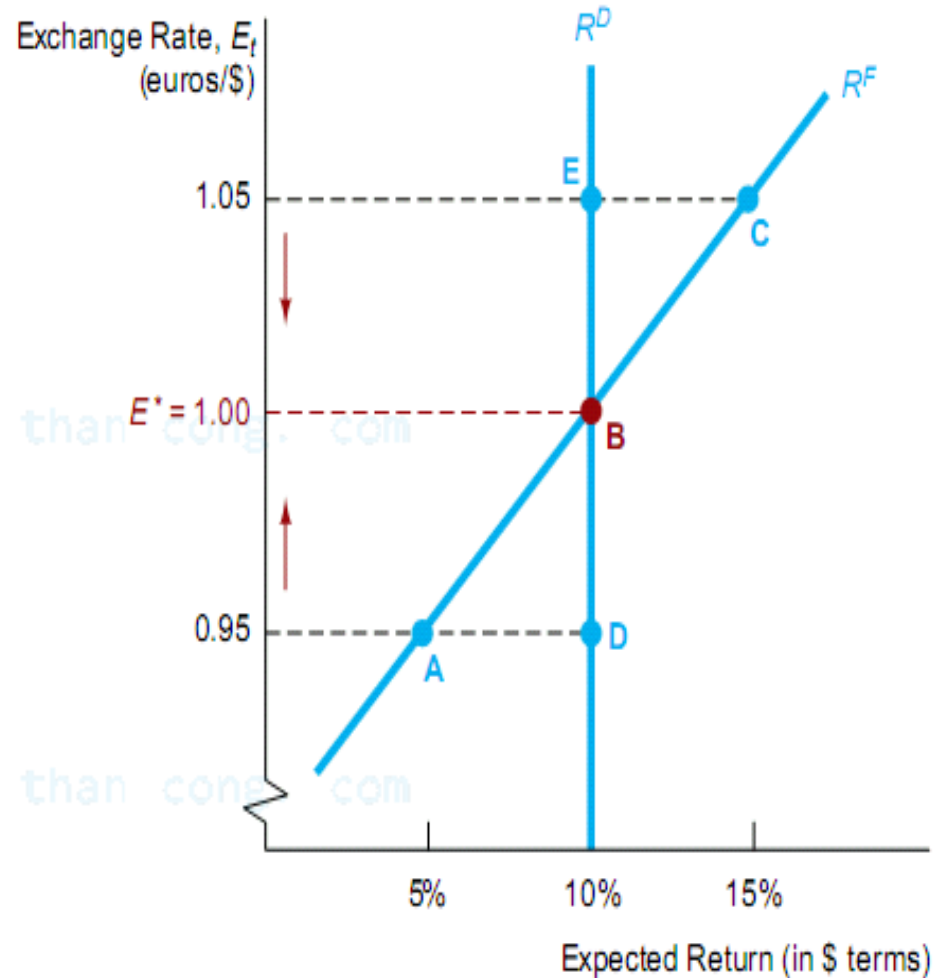
Cung cầu tài sản nội tệ (USD)

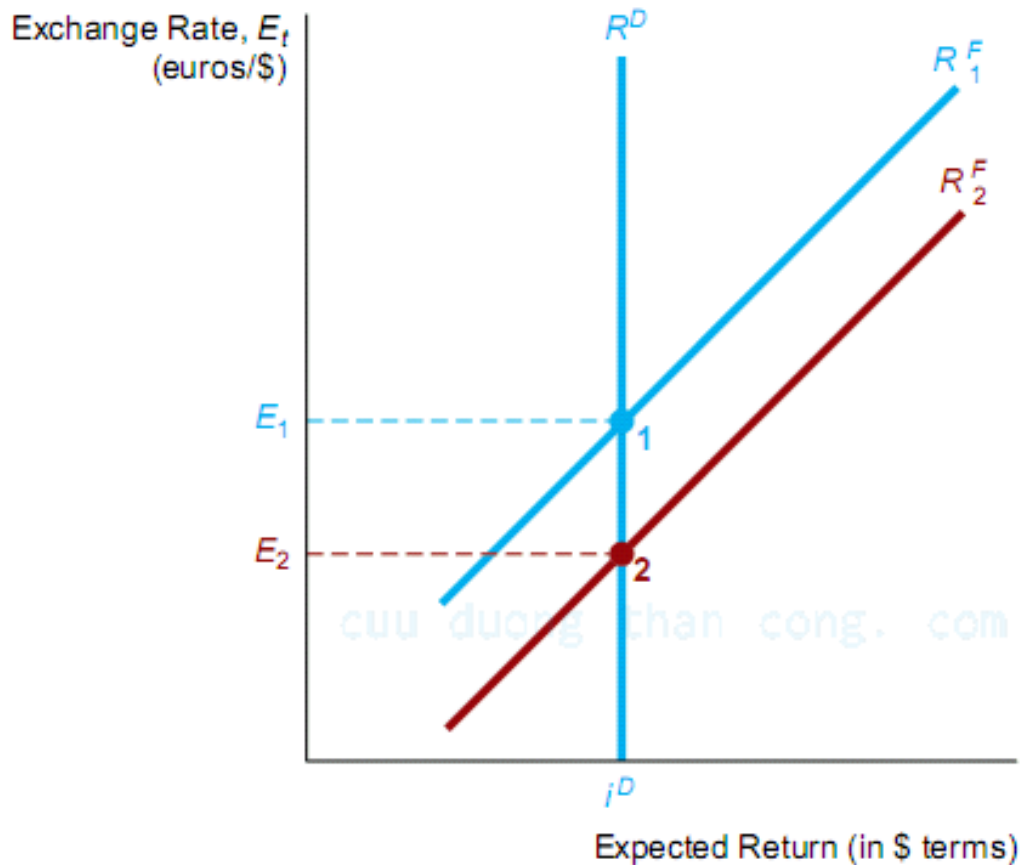
- Cầu:
 - ◆ Lợi tức dự kiến
 - ◆ Tại mức giá thấp, thì lượng cầu về tài sản USD tăng
- Supply
 - ◆ The amount of bank deposits, bonds, and equities in the U.S.
 - ◆ Vertical supply curve

Cân bằng cung - cầu trên thị trường ngoại hối

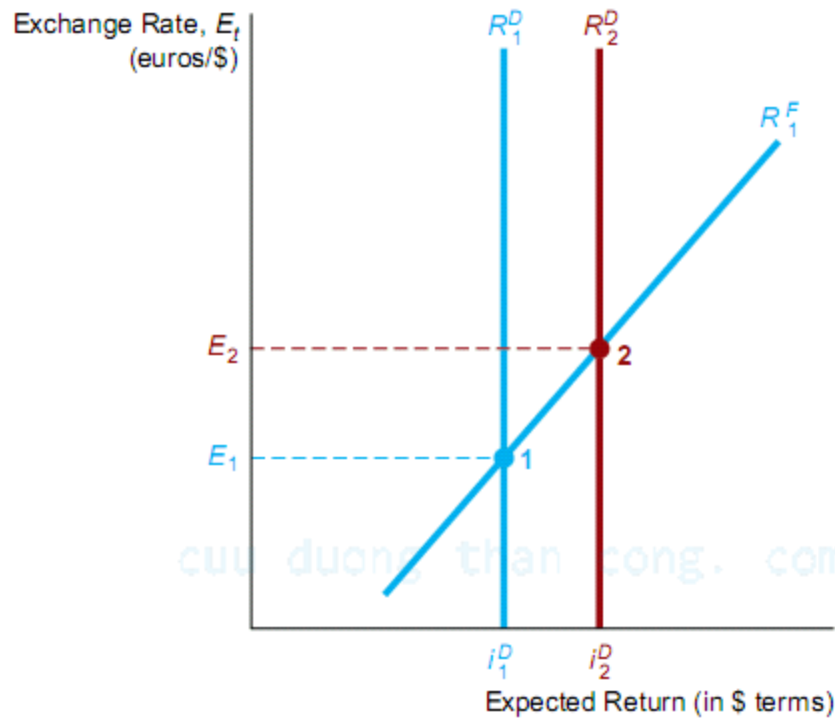
Giả sử:

- RET_{USD} (R^D) cố định.
- RET_{EUR} (R^F) tính bằng đồng USD sẽ thay đổi do sự biến động của tỷ giá

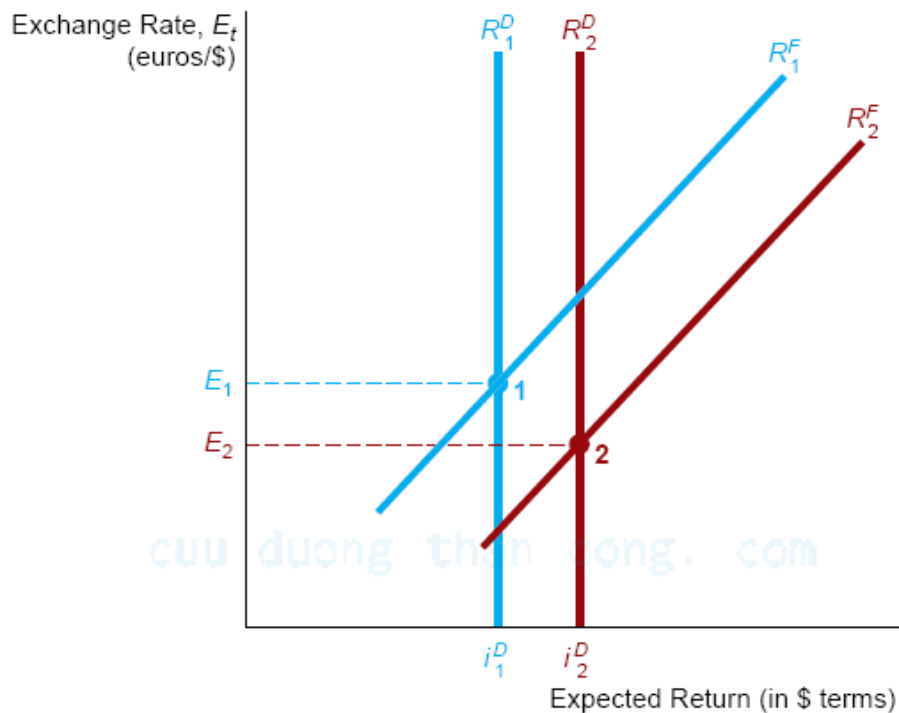




- Thay đổi tỷ giá do RET_{EUR} tăng.
- Lợi tức dự tính của tiền gửi nước ngoài tăng do lãi suất tiền gửi tăng hoặc do tỷ giá tương lai dự kiến giảm (đồng EUR tăng giá). Làm đường lợi tức dự kiến tiền gửi ngoại tệ chuyển dịch sang phải \Rightarrow tỷ giá giảm



- Thay đổi tỷ giá do RET USD tăng.
- Lợi tức dự tính của tiền gửi trong nước tăng làm đường lợi tức dự kiến tiền gửi nội tệ chuyển dịch sang phải \Rightarrow tỷ giá tăng (đồng nội tệ lên giá)



- Thay đổi do tăng mức cung tiền
- Lợi tức dự tính của tiền gửi trong nước tăng làm đường lợi tức dự kiến tiền gửi nội tệ chuyển dịch sang phải \Rightarrow tỷ giá tăng (đồng nội tệ lên giá)